

Đắk Lắk, ngày 28 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình số 127/2025/TLST-VHNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Chu Văn T, sinh ngày 17/12/1996.

Nơi cư trú: Thôn N, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị Hoàng Thị T1, sinh ngày 10/01/1999.

Nơi cư trú: Thôn Nam Anh, xã Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Chu Văn T và chị Hoàng Thị T1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04, ngày 10/7/2018. Quá trình chung sống thời gian đầu anh T, chị T1 hoà thuận hạnh phúc, đến thời gian gần đây vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Chu Văn T, chị Hoàng Thị T1 yêu cầu Tòa án công nhận cho anh T, chị T1 thuận tình ly hôn nên Tòa án công nhận cho anh Chu Văn T và chị Hoàng Thị T1 thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Chu Văn T và chị Hoàng Thị T1 thoả thuận: Giao con chung là Chu Văn Minh K, sinh ngày 10/3/2020 cho chị T1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Chu Văn T và chị Hoàng Thị T1 thỏa thuận anh T cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 15/12/2025 cho đến khi cháu K trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản và nợ chung: Anh Chu Văn T và chị Hoàng Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Chu Văn T và chị Hoàng Thị T1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Chu Văn T và chị Hoàng Thị T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Chu Văn Minh K, sinh ngày 10/3/2020 cho chị Hoàng Thị T1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Chu Văn T cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 15/12/2025 cho đến khi cháu Chu Văn Minh K trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Chu Văn T và chị Hoàng Thị T1 không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí:

Anh Chu Văn T phải chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 150.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004170 ngày 07/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Chị Hoàng Thị T1 phải chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 150.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004173 ngày 07/11/2025

của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 8-Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 8-Đắk Lắk;
- UBND xã K, tỉnh Đắk Lắk;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS; VP TA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Anh Thái